# LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**CÔNG ĐOÀN GIÁO DỤC -------------------------------------**

**------------**

Số: 96 / CV-CĐGD *TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 5 năm 2017*

Về báo cáo kết quả thực hiện 6 Chương trình

Công tác của Công đoàn Giáo dục Việt Nam

nhiệm kỳ 2013- 2018

Kính gửi: - Công đoàn Giáo dục Quận huyện;

- CĐCS các Trường THPT, TCCN, Cao đẳng;

- CĐCS các Trung tâm GDTX và đơn vị trực thuộc.

Đại hội XIV (nhiệm kỳ 2013- 2018) Công đoàn Giáo dục Việt Nam đã đề ra 6 chương trình công tác nhằm thực hiện 8 nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn ngành Giáo dục.

Đến nay, nhiệm kỳ công tác khóa XIV sắp kết thúc. Để chuẩn bị cho việc xây dựng Báo cáo tổng kết hoạt động công đoàn nhiệm kỳ 2013-2018 trình Đại hội khóa XV, Công đoàn Giáo dục Việt Nam đã có công văn đề nghị báo cáo kết quả thực hiện 6 chương trình công tác đã nêu.

Công đoàn Giáo dục Thành phố đề nghị các đơn vị đánh giá kết quả triển khai 6 chương trình công tác theo Đề cương và phụ lục gửi kèm văn bản này.

Thời hạn gửi báo cáo về Công đoàn Giáo dục Thành phố trước ngày 22/5/2017 theo địa chỉ: 66-68 Lê Thánh Tôn, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, kèm file báo cáo về địa chỉ email: [luuthienduc296@gmail.com](mailto:luuthienduc296@gmail.com) hoặc [ltduc.sgddt@tphcm.gov.vn](mailto:ltduc.sgddt@tphcm.gov.vn)

Nhận được công văn, đề nghị các đơn vị khẩn trương hoàn thành theo yêu cầu và gửi về Công đoàn Giáo dục Thành phố đúng thời hạn quy định. Trong quá trình thực hiện, mọi vấn đề cần trao đổi, hỏi đáp thông tin liên hệ số điện thoại sau đây: Đ/c Lưu Thiên Đức, ĐT 38.299.667, DĐ 0903. 308.308.

***Lưu ý***:

*- Số liệu trong Báo cáo và phụ lục tính đến thời điểm 15/5/2017*

*- Báo cáo của CĐGD các quận huyện kèm số liệu của các cấp bậc học từ mầm non đến THCS.*

*- Các phụ lục thực hiện theo mẫu thống nhất gửi kèm (các đơn vị tải file đính kèm trên website của Sở Giáo dục và Đào tạo, không tự làm biểu mẫu khác)*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên (*để thực hiện*);  - Các ban CĐGDVN (*để biết*);  - Website CĐGDVN;  - Lưu VP ( *VT, TH*) | **TM. BAN THƯỜNG VỤ**  **CHỦ TỊCH**  (Đã ký)  **Nguyễn Hữu Hùng** |

**ĐƠN VỊ**.................................. **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**ĐỀ CƯƠNG**

**BÁO CÁO TỔNG KẾT 6 CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC NHIỆM KỲ 2013- 2018**

*(theo Kế hoạch số 76/KH-CĐGD ngày 22/3/2016 của CĐGDTP)*

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**:

- Tổng số CBNGNLĐ của đơn vị

- Khái quát tình hình chung của đơn vị, những thuận lợi và khó khăn chung khí triển khai các Chương trình công tác của nhiệm kỳ theo Nghị quyết Đại hội XIV Công đoàn Giáo dục Việt Nam

**II. KẾT QUẢ VIỆC TRIỂN KHAI VÀ THỰC HIỆN 6 CHƯƠNG TRÌNH**

**1. Công tác triển khai Nghị quyết Đại hội XIV Công đoàn Giáo dục Việt Nam về 6 chương trình công tác của toàn nhiệm kỳ** (sau đây gọi tắt là 6 Chương trình)

- Hình thức triển khai

- Việc cụ thể hóa 6 Chương trình theo điều kiện cụ thể của địa phương/ đơn vị.

**2. Kết quả đạt được**

**2. 1. Chương trình 1: “Nâng cao đời sống văn hóa của nhà giáo, người lao động”**

***2.1.1 Công tác tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước nhằm nâng cao nhận thức của NGNLĐ về xây dựng đời sống văn hóa***

- Giải pháp, hình thức, nội dung, phương tiện tuyên truyền

- Số cuộc tuyên truyền, số lượng người được tuyên truyền

***2.1.2 Triển khai nội dung xây dựng cơ quan, đơn vị, trường học đạt chuẩn văn hóa***

- Công tác tuyên truyền

- Công tác xây dựng quy ước, tiêu chuẩn và đề nghị công nhận đơn vị văn hóa.

- Kết quả xây dựng đơn vị văn hóa (*Tổng số đơn vị đạt danh hiệu văn hóa các cấp, trong đó: cấp huyện/quận, cấp tỉnh/thành phố?*)

- Công tác xây dựng cảnh quan môi trường xanh-sạch-đẹp-thân thiện

- Công tác chỉ đạo, thực hiện cam kết không vi phạm pháp luật, không có tệ nạn xã hội và đảm bảo an toàn giao thông trong cơ quan/ đơn vị/ trường học

- Các hoạt động bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc cho đội ngũ nhà giáo

***2.1.3 Công tác xây dựng cơ sở vật chất phục vụ hoạt động văn hóa-thể thao***

- Công tác xây dựng, khai thác CSVC phục vụ cho hoạt động văn hóa- văn nghệ, thể dục- thể thao (Số lượng, diện tích hội trường, sân bãi, phòng tập; mật độ sử dụng, số lượng người tham gia).

- Số lượng CSVC được xây dựng mới trong giai đoạn 2013- 2017 phục vụ cho hoạt động VHTT. Số kinh phí đầu tư; kinh phí sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động VHTT?

- Việc đầu tư thư viện pháp luật, tủ sách dành cho CBNGNLĐ

- Tổng số các loại báo, tạp chí được trang bị, trong đó: Báo Lao động? Báo Giáo dục Thời đại? Các loại báo và tạp chí khác?

- Số kinh phí để trang bị các loại sách, báo, tạp chí trong 5 năm? Trong đó: Nguồn kinh phí hỗ trợ ngoài kinh phí của Công đoàn?

***2.1.4 Chăm lo tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao quần chúng cho NGNLĐ***

- Các hình thức sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể thao?

- Số cuộc tổ chức nói chuyện chuyên đề, sinh hoạt CLB, hội thảo, tọa đàm chương trình 1.

- Tổng số lần tổ chức các hội thi, hội thao/ tổng số các hoạt động VHTT của đơn vị (*khối CĐGD tỉnh và CĐ các ĐHQG, ĐH vùng báo cáo số liệu tổ chức cấp cơ sở và trên cơ sở*)

- Tổng số CLB nghệ thuật, văn hóa, thể thao được thành lập và tổ chức hoạt động? Nêu những điển hình sinh hoạt CLB

- Tổng số cuộc tổ chức tham quan du lịch, giao lưu…Tỷ lệ GV được tham gia các hoạt động này.

***2.1.5 Tổ chức kiểm tra, sơ kết, tổng kết và thi đua khen thưởng***

- Công tác lồng ghép kiểm tra các hoạt động văn hóa, thể thao

- Tổng số tập thể và cá nhân được các cấp khen thưởng về thành tích văn hóa, văn nghệ, thể thao?

***2.1.6 Đánh giá chung***

- Ưu điểm,

- Hạn chế và nguyên nhân

- Những vấn đề đặt ra khi thực hiện Chương trình 1 và kiến nghị đề xuất đối với Chương trình .

**2.2. Chương trình 2: “Phổ biến, giáo dục pháp luật trong cơ quan, đơn vị, trường học giai đoạn 2013-2018”**

***2.2.1 Về nội dung:***

- Những văn bản pháp luật, chế độ chính sách có liên quan đến nhà giáo và lao động được quán triệt, phổ biến trong đơn vị trong nhiệm kỳ qua.

- Tổng số cuộc tuyên truyền pháp luật, truyền thống. Số lượng người tham dự/ tổng số CBNGNLĐ?

***2.2.2 Về hình thức***

- Các hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, giáo dục truyền thống

- Tổng số cuộc thi tìm hiểu về pháp luật và hình thức tổ chức? (*CĐGD khối tỉnh và CĐ các ĐHQG, ĐH vùng tính cả số liệu CĐCS và trên cơ sở*). Nêu điển hình tiêu biểu.

- Các loại tài liệu dùng để tuyên truyền.

***2.2.3 Về đội ngũ cán bộ***

- Việc xây dựng mạng lưới cán bộ làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại cơ sở. Tổng số CB Công đoàn được bồi dưỡng kiến thức về pháp luật.

- Tổng số cán bộ được phân công làm công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật?

- Các hoạt động tư vấn pháp luật. Số lượng CBNGNLĐ được tư vấn pháp luật. Nội dung tư vấn pháp luật (nếu có)

- Tổng số cuộc tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật?

***2.2.4 Đánh giá chung***

- Ưu điểm,

- Hạn chế và nguyên nhân

- Những vấn đề đặt ra khi thực hiện Chương trình 2 và kiến nghị đề xuất đối với Chương trình 2

**2.3. Chương trình 3: “Nâng cao trình độ, năng lực của nhà giáo-người lao động đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam”**

***2.3.1 Tham mưu với cấp ủy Đảng, phối hợp với chuyên môn về triển khai Chương trình 3 đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.***

- Những nội dung thuộc chương trình 3 mà Công đoàn đề nghị cấp ủy chỉ đạo, đề nghị chuyên môn phối hợp tổ chức thực hiện

- Việc chỉ đạo của cấp ủy, phối hợp của chuyên môn trong triển khai Chương trình 3

- Những đề xuất của Công đoàn với cấp ủy và chuyên môn trong việc hỗ trợ, tạo điều kiện để CBNGNLĐ tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực. Đánh giá việc thực hiện chế độ chính sách ưu đãi đối với GV tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng.

***2.3.2 Công tác phối hợp với chuyên môn đồng cấp trong việc thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực cho cán bộ, nhà giáo, người lao động***.

- Vai trò của công đoàn trong việc xây dựng chương trình kế hoạch, đào tạo bồi dưỡng, vận động nhà giáo học tập nâng cao trình độ.

- Kết quả đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho CBNGNLĐ (Các hình thức đào tạo bồi dưỡng, số lớp, số người tham gia?…).

+Trình độ chuyên môn: Tỷ lệ GV đạt chuẩn? Trên chuẩn của từng cấp học? Số CBGV có học hàm Giáo sư, phó giáo sư? Tiến sĩ? Thạc sĩ?So sánh với đầu nhiệm kỳ)

+ Lý luận chính trị: Số CBGV học Cao cấp? Trung cấp? (So sánh với đầu nhiệm kỳ)

+ Tin học: Tỷ lệ CBGV sử dụng thành thạo CNTT trong giảng dạy và quản lý?

+ Kỹ năng: Tỷ lệ GV được tham gia các chương trình bồi dưỡng về kỹ năng mềm? Kỹ năng nghề nghiệp?

(*CĐGD các tỉnh/TP báo cáo tổng số GV mầm non, phổ thông và CBQL được xếp loại khá trở lên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn CBQL/ tổng số*)

- Tổng số lượt Nhà giáo tham gia thi tay nghề giỏi, giáo viên, giảng viên giỏi các cấp trong 5 năm? Tổng số nhà giáo đạt giáo viên giỏi các cấp?

- Tổng số CBGV có đề tài khoa học, sáng kiến kinh nghiệm được áp dụng có hiệu quả? Số đề tài, SKKN được giải trong các hội thi? Nêu điển hình những tập thể và cá nhân có thành tích tiêu biểu.

***2.3.3 Tổ chức các phong trào thi đua, khơi dậy tiềm năng trí tuệ nội lực; khuyến khích, động viên CBNGLĐ đa dạng hóa các hình thức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực nghề nghiệp***.

- Kết quả cụ thể phong trào thi đua “Hai tốt”, cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”.

- Những hình thức khác động viên, khuyến khích CBNGNLĐ tham gia nâng cao trình độ, năng lực nghề nghiệp.

***2.3.4. Tổ chức kiểm tra, đánh giá việc bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực nghề nghiệp của cán bộ, nhà giáo, người lao động***

- Việc tổ chức kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết thực hiện chương trình 3 ở các cơ sở giáo dục?

***2.3.5 Đánh giá chung***

- Ưu điểm

- Hạn chế và nguyên nhân

- Những vấn đề đặt ra khi thực hiện Chương trình 3 và kiến nghị đề xuất đối với Chương trình 3

**2.4. Chương trình 4: “ Quyên góp xây dựng nhà công vụ, giúp đỡ nhà giáo, người lao động ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn”**

***2.4.1 Công tác chỉ đạo, tuyên truyền:***

- Các hình thức, biện pháp tuyên truyền, vận động CBNGNLĐ hưởng ứng thực hiện Chương trình 4

- Việc quản lý kinh phí hỗ trợ, phối hợp với đơn vị nhận hỗ trợ để triển khai thực hiện

***2.4.2. Đa dạng hóa các nguồn kinh phí để xây nhà công vụ***

- Tổng số kinh phí đã vận động được? (Trong đó: Số kinh phí vận động từ các đơn vị khác ngoài ngành?)

- Tổng số kinh phí đã hỗ trợ theo Chương trình 4?

- Số hiện vật đã hỗ trợ? (quy ra tiền mặt)

*Đối với đơn vị nhận hỗ trợ*:

- Tổng số kinh phí đã được nhận hộ trợ? Số hiện vật được nhận? (quy ra tiền mặt)

- Tổng số nhà công vụ đã xây dựng được? Diện tích nhà đã được xây dựng thông qua chương trình 4 trong 5 năm qua? (kể tên những công trình tiêu biểu)

- Tổng số công trình khác được xây dựng từ nguồn kinh phí hỗ trợ của Chương trình 4? (công trình nước sạch, nhà vệ sinh, bếp ăn tập thể? .., số liệu 5 năm)

***2.4.3 Đánh giá chung***

- Ưu điểm

- Hạn chế và nguyên nhân

- Những vấn đề đặt ra khi thực hiện Chương trình 4 và kiến nghị đề xuất đối với Chương trình 4

**2.5. Chương trình 5: “Phát triển đoàn viên và xây dựng tổ chức công đoàn giáo dục các cấp”**

***2.5.1 Công tác phát triển đoàn viên và thành lập CĐCS***

- Tổng số đoàn viên công đoàn/ TS CBNGLĐ? Tỷ lệ đoàn viên công đoàn?(So sánh số liệu đầu nhiệm kỳ)

- Số CĐCS mới được thành lập?

- Số đoàn viên mới được kết nạp?

- Đánh giá công tác tuyên truyền, vận động người lao động gia nhập công đoàn; việc tổ chức xét duyệt, kết nạp đoàn viên; việc tổ chức lễ kết nạp đoàn viên.

- Việc cấp phát, quản lý thẻ đoàn viên

***2.5.2. Công tác xây dựng CĐCS vững mạnh***

- Việc tổ chức hội nghị CBCCVC, hội nghị người lao động hàng năm.

- Việc tổ chức ký HĐLĐ, TƯLĐ

- Công tác thu-chi, quản lý tài chính công đoàn

- Tỷ lệ CĐCS đạt vững mạnh, vững mạnh xuất sắc?

- Các hình thức sinh hoạt tổ công đoàn; sinh hoạt Ban Thường vụ, Ban chấp hành.

***2.5.3. Tham gia xây dựng Đảng***

- Số đoàn viên ưu tú được kết nạp Đảng 5 năm qua? Tỷ lệ Đảng viên/ tổng số Đoàn viên công đoàn?( So sánh với số đầu nhiệm kỳ)

- Những hình thức, biện pháp Công đoàn đơn vị tham gia xây dựng Đảng.

***2.5.4 Đánh giá chung***

- Ưu điểm

- Hạn chế và nguyên nhân

- Những vấn đề đặt ra khi thực hiện Chương trình 5 và kiến nghị đề xuất đối với Chương trình 5.

**2.6. Chương trình 6: “Đào tạo bồi dưỡng cán bộ công đoàn ngành giáo dục”**

***2.6.1 Xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn***

- Số cán bộ công đoàn chuyên trách và cán bộ công đoàn không chuyên trách?

- Tổng số cán bộ công đoàn các cấp được học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ?

- Trình độ học vấn đội ngũ cán bộ công đoàn và của Ban chấp hành (So sánh số liệu và cơ cấu trình độ cán bộ công đoàn đầu nhiệm kỳ, cuối nhiệm kỳ)

- Trình độ lý luận chính trị của đội ngũ cán bộ công đoàn và của Ban chấp hành (Cao cấp, Trung cấp, Sơ cấp). So sánh số liệu đầu nhiệm kỳ, cuối nhiệm kỳ.

- Số lớp và hình thức tập huấn, bồi dưỡng cán bộ công đoàn 5 năm qua?

- Số lượt cán bộ công đoàn được tập huấn nghiệp vụ công đoàn?

- Việc tổ chức hội thi và hình thức thi nghiệp vụ công đoàn

- Việc tổ chức giao lưu, trao đổi kinh nghiệm hoạt động công đoàn cho cán bộ công đoàn

- Kinh phí cho các lớp tập huấn tại đơn vị? (trong đó kinh phí do chuyên môn hỗ trợ? ( *CĐGDkhối tỉnh/TP, CĐ các ĐHQG, ĐH vùng tính cả các CĐCS*)

***2.6.2 Điều kiện cho cán bộ công đoàn hoạt động***

- Hệ thống tài liệu, sổ sách được trang bị trong nhiệm kỳ

- Kinh phí hỗ trợ hoạt động ngoài nguồn cấp của Công đoàn cấp trên

- Sự hỗ trợ khác của chuyên môn về phương tiện, cơ sở vật chất

***2. 6.3 Đánh giá chung:***

- Ưu điểm,

- Hạn chế và nguyên nhân

- Những vấn đề đặt ra khi thực hiện Chương trình 5 và kiến nghị đề xuất đối với Chương trình 5.

**III. KẾT LUẬN**:

- Đánh giá chung việc thực hiện 6 Chương trình ở đơn vị/địa phương

- Nêu những cách làm, kinh nghiệm hay trong việc triển khai 6 Chương trình tại đơn vị/địa phương.

**TM BAN CHẤP HÀNH……**

**CHỦ TỊCH**

*(Ký tên, đóng dấu)*